

Bản án số: 139/2017/HS-PT
Ngày 19-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán:

Ông Hoàng Huy Toàn;

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 191/2017/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Thành T, Cao Thanh S, Trương Văn B, Nguyễn Văn T1, Phan Công H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã D.

Họ và tên các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Cảnh T (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số X, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nơi tạm trú: Số Y, khu phố Z, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giao báo; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1990; có 02 người con (sinh năm 2012 và năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Thành T, sinh năm 1981 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện M, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Số M, Quốc lộ N, khu phố P, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trần Thị L1, sinh năm 1951; có vợ là Lê Thị Trúc L2, sinh năm 1988; có 01 người con, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Cao Thanh S (tên gọi khác: H1), sinh năm 1973 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi tạm trú: Số E, khu phố F, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn N (đã chết) và bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1957; có vợ là Đặng Thị H2, sinh năm 1972; có 01 người con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/5/2017 đến ngày 15/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Trương Văn B, sinh năm 1970 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi tạm trú: Tổ X, khu phố Y, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L3 (đã chết) và bà Trương Thị N1, sinh năm 1951; có vợ là Nguyễn Cẩm T2, sinh năm 1986; có 01 người con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác: Sáu B, Sáu T1), sinh năm 1970 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số X, tổ Y, khu phố Z, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B1 (không rõ năm sinh); có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; có 02 người con (sinh năm 1994 và năm 2007); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2017 đến ngày 11/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

6. Phan Công H, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện B, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Số X, Quân đoàn Y, khu phố Đ, phường B, thị xã T1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phan Thị Q, sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị N2, sinh năm 1993; có 01 người con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2017 đến ngày 29/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Văn T1, Trương Văn B: Ông Đoàn Trí P – Luật sư của Văn phòng Luật sư N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Ngoài ra, còn có 04 bị cáo do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Cảnh T không có nghề nghiệp ổn định nên tổ chức cho những người khác đá gà thắng thua bằng tiền để lấy tiền tiêu, mỗi trận sẽ được 5% trên số tiền đá gà. Khoảng 09 giờ ngày 02/5/2017, Cảnh T mang theo 01 cái cân loại

5kg, 10 cuộn băng keo đi đến khu vườn trà thuộc khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Cảnh T đứng ra cấp kèo, làm trọng tài cho nhóm Nguyễn Văn Q1, Cao Văn M1, Nguyễn Ánh H3, Phan Công H, Đặng Minh T và T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đá gà thắng thua bằng tiền với nhóm của Trương Văn B, Võ Văn N3, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thành T, Cao Thanh S với tỷ lệ 10 ăn 9. Nhóm của B bỏ ra 10.000.000 (mười triệu) đồng, còn nhóm của Q1 bỏ ra 9.000.000 (chín triệu) đồng, Cảnh T lấy tiền xâu 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Sau đó, Cảnh T lấy cân để cân gà, đưa băng keo để hai bên băng cựa, nhóm của B do N3 băng cựa sắt vào chân con gà màu vàng đỏ, nhóm của Q1 do Q1 băng cựa con gà màu trắng, khi Cảnh T đếm 1, 2, 3 thì N3 và Q1 thả gà đá với nhau được khoảng 02 phút. Kết quả gà bên nhóm của B thua nên B lấy của T1 số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và bỏ ra số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng đưa cho Thành T số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để chung, số còn lại đang chuẩn bị chung tiền thì Công an thị xã D kết hợp cùng Công an phường D bắt quả tang H, H3, M1, N3, T1 cùng vật chứng. Riêng B, Minh T, Thành T, Cảnh T, Q1, S và T3 bỏ chạy thoát.

Ngày 04/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã D ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Cao Thanh S.

Đặng Minh T, Trương Văn B, Nguyễn Cảnh T và Nguyễn Thành T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã D đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 con gà; 01 cái cân loại 5kg; 10 cuộn băng keo; 01 bộ cựa bằng sắt và 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng.

Qua thu thập tài liệu, chứng cứ và kết quả điều tra, xác định Nguyễn Cảnh T đã có hành vi tổ chức đánh bạc. Nguyễn Văn Q1, Phan Công H, Nguyễn Ánh H3, Đặng Minh T, Cao Văn M1, Trương Văn B, Nguyễn Văn T1, Võ Văn N3, Cao Thanh S, Nguyễn Thành T và T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi đánh bạc, cụ thể như sau:

Nguyễn Cảnh T mang theo cân, băng keo và làm trọng tài để tổ chức cho những người khác đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu với tỷ lệ 5% trên số tiền đá gà, Cảnh T chưa thu được tiền xâu, khi lực lượng công an bắt giữ đã chạy thoát.

Nhóm của Q1 tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền gồm: Q1, Minh T, M1, H, H3, T3 cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn Q1 sử dụng 7.000.000 (bảy triệu) đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng chưa lấy được tiền thì bị phát hiện, Q1 chạy thoát.

- Phan Công H sử dụng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng chưa lấy được tiền thì bị lực lượng công an bắt giữ.

- Nguyễn Ánh H3 sử dụng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng chưa lấy được tiền thì bị lực lượng công an bắt giữ.

- Đặng Minh T sử dụng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng chưa lấy được tiền thì lực lượng công an bắt giữ, T bỏ chạy thoát.

- Cao Văn M1 sử dụng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng chưa lấy được tiền thì lực lượng công an bắt giữ.

- T3 sử dụng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng chưa lấy được tiền thì bị phát hiện nên T3 bỏ chạy thoát.

Nhóm của Trương Văn B tham gia đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền gồm B, T1, N3, S và Thành T cụ thể như sau:

- Trương Văn B sử dụng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua, B lấy trong túi 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và lấy của T1 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, B đưa cho Thành T để chung tiền thì bị phát hiện, B bỏ chạy thoát.

- Cao Thanh S mang theo và sử dụng 3.000.000 (ba triệu) đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua chưa chung tiền thì bị phát hiện, S bỏ chạy thoát.

- Võ Văn N3 sử dụng 2.000.000 (hai triệu) đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua chưa chung tiền thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

- Nguyễn Thành T sử dụng 3.000.000 (ba triệu) đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua, Thành T đã lấy từ B số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để chung thì bị phát hiện, T bỏ chạy thoát.

- Nguyễn Văn T1 sử dụng 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua đã đưa số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng cho B để chung thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là: 19.000.000 (mười chín triệu) đồng (trong đó, thu giữ của Cao Thanh S 3.000.000 (ba triệu) đồng; Nguyễn Thành T 4.000.000 (bốn triệu) đồng; Phan Công H 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; Nguyễn Ánh H3 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; Cao Văn M1 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và Đặng Minh T số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đối với T3 hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã D đang tiếp tục xác minh và sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn Q1: Do Q1 đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã D đã ra quyết định truy nã, khi bắt được sẽ tiếp tục xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cảnh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Thành T, Cao Thanh S, Trương Văn B, Phan Công H, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh S 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 04/5/2017 đến ngày 15/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 02/5/2017 đến 11/5/2017.

Xử phạt bị cáo Phan Công H 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 02/5/2017 đến 29/6/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đặng Minh T 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù; bị cáo Võ Văn N3 03 (ba) tháng 01 (một) ngày tù, phạt bổ sung 3.000.000 (ba triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Ánh H3 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000 (ba triệu) đồng; bị cáo Cao Toàn M1 03 (ba) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù cùng về tội “Đánh bạc”; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2017, các bị cáo Trương Văn B, Cao Thanh S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ hiểu biết pháp luật hạn chế.

Ngày 06/10/2017, các bị cáo Phan Công H, Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn T1 có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo Nguyễn Thành T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Cảnh T bổ sung kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và

xin hưởng án treo, các bị cáo Trương Văn B, Cao Thanh S, Phan Công H, Nguyễn Văn T1 xác định nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo Cảnh T hưởng án treo là phù hợp, nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Cảnh T, Trương Văn B, Nguyễn Văn T1 trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trương Văn B, Nguyễn Văn T1 xác định rõ nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Cảnh T1 xác định nội dung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đối với bị cáo Nguyễn Cảnh T: Bị cáo Cảnh T có vai trò là người tổ chức đánh bạc nhưng bị cáo không lôi kéo, rủ rê, không bàn bạc cũng như không có sự phân công với các bị cáo khác từ trước mà chủ đích là để vui chơi giải trí. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức mà chỉ xuất phát từ việc các bị cáo đang uống cà phê rồi rủ nhau cùng tham gia đánh bạc. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cảnh T sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng như bị cáo phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có cha là ruột là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo chưa cung cấp được văn bản chứng minh; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình; có 02 người con còn nhỏ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 60 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động chăm lo cho gia đình. Đối với các bị cáo Trương Văn B, Nguyễn Văn T1: Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo B, T1 là ít nghiêm trọng, phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, không có chủ đích đánh bạc từ trước, các bị cáo đang uống rượu thì được rủ tham gia đánh bạc, vai trò của hai bị cáo trong vụ án là mờ nhạt. Các bị cáo B, T1 có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội nhưng chưa gây hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phải nuôi con nhỏ, bị cáo T1 có giấy xác nhận đã tham gia dân quân du kích của xã; các bị cáo có việc làm ổn định, nhận thức pháp luật hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo B, T1, áp dụng hình phạt nhẹ hơn như phạt tiền, cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo B, T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Cảnh T bổ sung kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, các bị cáo Trương Văn B, Cao Thanh S, Phan Công H, Nguyễn Văn T1 xác định nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Cảnh T nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Bị cáo Cao Thanh S nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Trương Văn B nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo bị rủ rê đánh bạc, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Văn T1 nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Phan Công H nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 02/5/2017, tại khu vườn tràm thuộc khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Cảnh T đã tổ chức cho các bị cáo Cao Văn M1, Nguyễn Ánh H3, Phan Công H, Đặng Minh T, Nguyễn Thành T, Cao Thanh S, Trương Văn B, Võ Văn N3, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Q1 (đang bị truy nã) và một số người khác thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đá gà. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 19.000.000 (mười chín triệu) đồng.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Cảnh T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và các bị cáo Trương Văn B, Cao Thanh S, Phan Công H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Cảnh T, Phan Công H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn T1, Trương Văn B, Cao Thanh S:

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cảnh T và tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Cảnh T, Trương Văn B, Nguyễn Văn T1. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Cảnh T có vai trò là người khởi xướng, tổ chức việc đánh bạc và thu tiền xâu, bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo Cảnh T. Đối với tình tiết phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc mặc dù chưa thanh toán tiền thắng thua, tuy nhiên hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng, tình hình trật tự trị an tại địa phương nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị của người bào chữa về áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cảnh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có vai trò là người tổ chức việc đánh bạc, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội đã đầu thú, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Cảnh T. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, bị cáo trực tiếp tổ chức đánh bạc để thu tiền xâu, hiện nay trên địa bàn thị xã D nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung, tình hình tội phạm đánh bạc ngày càng gia tăng. Do đó, nhằm đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm này tại địa phương, Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với các bị cáo Phan Công H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn T1, Trương Văn B, Cao Thanh S: Các bị cáo sử dụng số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, bị cáo H sử dụng 500.000 đồng, bị cáo Thành T sử dụng 3.000.000 đồng, bị cáo T1 sử dụng 500.000 đồng, bị cáo B sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo S sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Đồng thời, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Thành T, Trương Văn B đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các

bị cáo. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H, Thành T, T1, B, S. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Cảnh T, Trương Văn B, Nguyễn Văn T1 về giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị cho bị cáo Nguyễn Cảnh T được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Thành T, Cao Thanh S, Trương Văn B, Nguyễn Văn T1, Phan Công H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và các điểm c, d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Cảnh T. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành T, Cao Thanh S, Trương Văn B, Nguyễn Văn T1, Phan Công H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 270/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã D về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Thành T, Cao Thanh S, Trương Văn B, Nguyễn Văn T1, Phan Công H:

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh T 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53, Điều 30 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn B 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Cao Thanh S 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 8.000.000 (tám triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phan Công H 8.000.000 (tám triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 98; khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Nguyễn Cảnh T, Nguyễn Thành T, Cao Thanh S, Trương Văn B, Nguyễn Văn T1, Phan Công H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã D;	2
- VKSND thị xã D;	1
- Chi cục THADS thị xã D;	1
- CQCSĐT CA thị xã D;	1
- Bị cáo;	6
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Hoàng